

Số: 310/2022/QĐST-HNGĐ

P, ngày 21 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 875/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Xuân B, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đài Sơn, thành phố P, tỉnh N.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Tấn An, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đài Sơn, thành phố P, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Xuân B và ông Nguyễn Tấn A .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân B và ông Nguyễn Tấn A đồng ý thuận tình ly hôn;

- Về quan hệ con cái: Ông Nguyễn Tấn A có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Tấn M sinh ngày 11/9/2006;

Bà Nguyễn Thị Xuân B không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì ông Nguyễn Tấn An không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Xuân B đồng ý nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số: 0004750 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Xuân B số tiền 150.000đ chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.P;
 - CCTHADS TP. P;
 - TAND tỉnh N;
 - Các đương sự;
 - UBND phường Đài Sơn, TP. P;
- (*Giấy CNKH số: 27, quyển 01/2003*
Ngày 28/5/2003)
- Lưu HS+án.

THẨM PHÁN

Từ Công Từ Rượu